TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ R**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 85/2022/QĐST-HNGĐ

R, ngày 01 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 207/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/5/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 1994
Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- *Bị đơn:* Anh B, sinh năm T, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị A và anh B thống nhất giao cháu C, sinh ngày 01/7/2020 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cháu C hiện tại đang sống chung với chị A được giữ nguyên.

Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu C 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ ngày 01/6/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh B được quyền đến thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị A và anh B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị A và anh B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh B phải chịu. Chị A tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004066 ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi Cục THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy